

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 5 - 2026

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Khoàng Văn Sơn

2. Ông Chảo Phù Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64 /2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Mùa Thị D; sinh ngày 16 tháng 10 năm 1996.

Nơi thường trú: Bản Trên Nương, xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Số CCCD: 011196010508; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công An;

- Bị đơn: Anh Hạng A S; sinh ngày 01 tháng 10 năm 1997. Vắng mặt.

Nơi thường trú: Bản Trên Nương, xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên.

Số CCCD: 011097004309; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công An; (Hiện đang chấp hành án tại trại giam Nà Tấu – Bộ Công an), xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên).

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Mùa Thị D: Bà Giàng Thị Nhung trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 4 năm 2026 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Mùa Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mùa Thị D và Anh Hạng A S tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Nà Búng, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (UBND xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 17 tháng 3 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 01 năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến ngày 17 tháng

6 năm 2023 bị bắt và chấp hành án tại Trại giam Nà Tấu Cục C10 - Bộ Công an, xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên. Chị Mùa Thị D không còn tình cảm với anh Hạng A S nữa, việc duy trì cuộc sống vợ, chồng vô cùng khó khăn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Dung yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hạng A S.

Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Mùa Thị D và anh Hạng A S có 03 con chung là cháu Hạng Sơn Hải sinh ngày 10 tháng 4 năm 2015, cháu Hạng Thị Ngọc Vân sinh ngày 28 tháng 01 năm 2017 và cháu Hạng Lao Sang sinh ngày 23 tháng 01 năm 2019. Anh Hạng A S và chị Mùa Thị D không có con riêng, không có con nuôi. Do anh Hạng A S đang chấp hành án tại trại không có khả năng nuôi con nên cả 03(ba) con sẽ do tôi chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Hạng A S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Mùa Thị D và anh Hạng A S có tài sản chung và không có nợ chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, kèm theo đơn khởi kiện chị Mùa Thị D đã nộp cho Tòa án bản chính Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao có chứng thực căn cước công dân; Bản sao có chứng thực giấy khai sinh cháu Hạng Sơn Hải, cháu Hạng Thị Ngọc Vân và cháu Hạng Lao Sang; phiếu xác nhận thông tin cư trú, việc giao nộp tài liệu chứng cứ đúng thời gian và đúng trình tự, thủ tục. (kèm theo có biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ).

Tại bản tự khai cũng như trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Hạng A S trình bày tại bản tự khai ngày 04 tháng 5 năm 2026 tại Trại Giam Nà Tấu, Bộ Công an như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hạng A S và chị Mùa Thị D đăng ký kết hôn năm 2017. Chung sống không cãi vã, xích mích. Ý kiến là không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Có 03 (ba) con chung chưa đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: 01(một) nhà ở bản Trên Nương, xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên.

Nợ chung: Không

Ngoài ra bị đơn Hạng A S có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 04 tháng 5 năm 2026. Nội dung hiện nay đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam Nà Tấu – Cục C10 Bộ Công an, không thể có mặt tại phiên tòa xét xử ly hôn giữa tôi và chị Mùa Thị D. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt tôi. Tôi không có yêu cầu gì khác với lời trình bày tại bản tự khai của tôi.

Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên đã thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ do đó Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến như sau:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Đương sự trong vụ án từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 8, 9 khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 71, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

Áp khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mùa Thị D. Về con chung chấp nhận yêu cầu của chị Mùa Thị Dung về việc giải quyết nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ tranh chấp là Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình giải quyết vụ án đương sự đã giao nộp tài liệu, chứng cứ đúng thời gian và trình tự thủ tục. Tại phiên tòa, đương sự có mặt, Tòa án tiến hành xét xử theo đúng quy định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định chị Mùa Thị D và anh Hạng A S kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 17 tháng 3 năm 2017 do UBND xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên cấp xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Dung và anh Sinh là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Các đương sự trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là khác nhau: Chị Mùa Thị D cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng phát sinh trong cuộc sống gia đình. Đến ngày 17 tháng 6 năm 2023 bị bắt và chấp hành án tại Trại giam Nà Tấu Cục C10 Bộ Công an, xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên. Chị Mùa Thị D không còn tình cảm với anh Hạng A S nữa, việc duy trì cuộc sống vợ, chồng vô cùng khó khăn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hạng A S. Còn anh Hạng A S trình bày không có mâu thuẫn sống hạnh phúc do đó không muốn ly hôn.

Xét tình trạng hôn nhân của chị Mùa Thị D và anh Hạng A S, Hội đồng xét xử nhận định: Thời gian chị D và anh S chung sống hạnh phúc đã được nhiều năm, có 03 con chung. Chị D yêu cầu ly hôn với anh S vì cho rằng bắt

đồng quan điểm sống và hiện nay anh S đang chấp hành án tại Trại giam Nà Tấu Cục C10 Bộ Công an, xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên. Chị Mùa Thị D không còn tình cảm với anh Hạng A Sinh nữa, việc duy trì cuộc sống vợ, chồng vô cùng khó khăn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hạng A S. Việc yêu cầu ly hôn của chị Mùa Thị D là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Có 03 con chung là cháu Hạng Sơn Hải sinh ngày 10 tháng 4 năm 2015, cháu Hạng Thị Ngọc Vân sinh ngày 28 tháng 01 năm 2017 và cháu Hạng Lao Sang sinh ngày 23 tháng 01 năm 2019 hiện nay các con chung chưa thành niên. Anh chị không có con riêng, không có con nuôi. Tại phiên tòa chị Mùa Thị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Sinh cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Sinh không đồng ý ly hôn nên không đặt vấn đề giải quyết nuôi con chung. Do yêu cầu ly hôn của chị Mùa Thị D là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giải quyết nuôi con chung của chị D.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Mùa Thị D và anh Hạng A S đều nhất trí có tài sản chung và không có nợ chung, tuy nhiên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự.

[5] Bị đơn anh Hạng A S hiện đang chấp hành án tại trại giam Nà Tấu – Bộ Công an), xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên. Do đó không thể có mặt tại phiên tòa được sự vắng mặt của bị đơn là bất khả kháng. Do đó HĐXX xét thấy xét xử vắng mặt của bị đơn không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn.

[6]. Về án phí: Xét thấy chị Mùa Thị D là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Áp khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12 / 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Mùa Thị D.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 8, 9 khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 71, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Mùa Thị D về việc yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Hạng A S.

2. Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Mùa Thị D về việc yêu cầu giải quyết nuôi con chung cháu Hạng Sơn Hải sinh ngày 10 tháng 4 năm 2015, cháu Hạng Thị Ngọc Vân sinh ngày 28 tháng 01 năm 2017 và cháu Hạng

Lao Sang sinh ngày 23 tháng 01 năm 2019 cho đến thành niên đủ (18 tuổi). Không yêu cầu anh Hạng A S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo Điều 82 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và sửa đổi, bổ sung năm 2025;

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Mùa Thị D, anh Hạng A S có tài sản chung và không có nợ chung, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Áp khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Mùa Thị D.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Mùa Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/5/2026). Anh Hạng A S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng GD -TT, KT-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 5;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- UBND xã Nà Búng, tỉnh Điện Biên.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách

Các thành viên

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Chảo Phù Hiên

Khoàng Văn Sơn

Giàng A Bách